

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày 24-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thích;
2. Ông Hoàng Đăng Đán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường UBND xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Thị T, sinh năm 1969 tại Bắc Ninh;

Nơi cư trú: Đ, Khu 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng T, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác G), sinh năm 1945; có chồng là: Vũ Tuấn T, sinh năm 1970 và có 05 con, con lớn sinh năm 1986 và con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: Có 02 tiền án, cụ thể: Bản án số 25 ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2016, ngày 07/3/2017 chấp hành xong án phí, tiền phạt và Bản án số 149 ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quế võ, xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng), ngày 25/9/2018, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 23/10/2017 chấp hành

xong án phí; tiền sự: Không; *nhân thân*: Ngày 06/12/2006, T bị Công an phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14/4/2019 đến nay; hiện tại ngoại; có mặt.

*. *Người bị hại*: Chị Hà Thị L, sinh năm 1986, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 14/04/2019, tại khu vực sân đền thờ Cao Lỗ Vương thuộc địa phận thôn Lớ, Cao Đức, Gia Bình, Bắc Ninh gần cổng phụ của đền là nơi đang diễn ra lễ hội, tổ công tác Công an huyện Gia Bình, phối hợp với Công an xã Cao Đức và quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang Đỗ Thị T, đang có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Honor màu đen để trong chiếc túi da của chị Hà Thị L đang đeo trên người. Quá trình bắt giữ, tổ công tác đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động, loại điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Honor 8X, kiểu máy JSN – L22, đã qua sử dụng, trên tay trái T đang cầm. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác không thu giữ gì khác.

Tại kết luận định giá tài sản số 14 ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Bình, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor 8X, kiểu máy JSN - L22, đã qua sử dụng, có trị giá là 1.700.000đ.

*. Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-GB ngày 17/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Đỗ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, người bị hại là chị Hà Thị L xác nhận tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt và đã được nhận lại tài sản này và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 08 tháng đến 10 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét.

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 9 giờ 20 phút ngày 14/4/2019, tại khu vực sân gần cổng phụ của đền thờ Cao Lỗ Vương thuộc địa phận thôn Lớ, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, T đang có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor 8X, kiểu máy JSN – L22, có trị giá là 1.700.000 đồng để trong chiếc túi xách của chị Hà Thị L thì bị tổ công tác Công an huyện Gia Bình phối hợp với Công an xã Cao Đức và quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, với mục đích là mong muốn chiếm đoạt được tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng tại bản án số 25 ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số 149 ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng), bị cáo Đỗ Thị T chưa được xóa án tích, nên bị cáo thuộc trường hợp đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ

luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố.]

[2. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Do tiền án của bị cáo đã được xác định là tình tiết định tội, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”.

Nhận thấy, dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại không lớn cho xã hội, nhưng bị cáo đã 02 lần bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và có nhân thân xấu cũng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo và coi thường pháp luật; ngoài ra, hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.]

[3. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ Luật hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.]

[4. Về việc bồi thường thiệt hại: Do người bị hại là chị Hà Thị L đã được nhận lại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Do đó, không đề cập xem xét.]

[5. Về việc xử lý vật chứng: Xét thấy số vật chứng của vụ án, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor 8X màu đen, kiểu máy JSN – L22, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, ngày 05/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Bình đã trả lại điện thoại cho chị L. Do đó, không đề cập xem xét.]

[6. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.]

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T **12** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

1.3. Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đỗ Thị T kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tuyến
(Đã ký)